

Số : 419/QĐ-ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân
cho sinh viên các khóa – hệ đại học bằng hai Vừa làm – Vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp họp ngày 22/4/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 46 sinh viên các khóa hệ đại học bằng hai Vừa làm – Vừa học, gồm có:

Stt	Ngành đào tạo	Số lượng
1	Luật	07
2	Luật Kinh tế	39

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 419/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	B16503DNA048	HUỲNH THỊ NGUYỄN Ý	Nữ	25/09/1992	XT	Bến Tre		00	6.31	Trung bình khá	B16503.DNA	Luật
2	B16503TDU011	ĐÀO MINH ĐỨC	Nam	17/07/1984	TĐ - 004	TP.HCM			6.39	Trung bình khá	B16503.TDU	Luật
3	B16503TDU016	NGUYỄN NGỌC AN KHANG	Nữ	17/09/1994	TĐ - 017	Cần Thơ			6.31	Trung bình khá	B16503.TDU	Luật
4	B17503BPH171	NGUYỄN VĂN KHÁNH	Nam	03/03/1987	XT	Hà Nam Ninh			6.55	Trung bình khá	B17503.BPH	Luật
5	B17503BPH185	NGUYỄN ĐẠI TRÍ	Nam	20/12/1985	XT	Quảng Bình			6.90	Trung bình khá	B17503.BPH	Luật
6	B17503BPH257	PHẠM THỊ HOÀN	Nữ	20/05/1985	XT	Bình Phước			6.81	Trung bình khá	B17503.BPH	Luật
7	B17503BPH302	TRẦN TÂN TƯ	Nam	15/05/1983	XT	Bình Phước		00	6.79	Trung bình khá	B17503.BPH	Luật

Tổng cộng: 7



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 419/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	B15501DK028	NGUYỄN ĐÌNH NAM	Nam	15/04/1987	DK-014	Bà Rịa - Vũng Tàu			5.96	Trung bình	B15501.DKH	Luật Kinh tế
2	B15501DK030	NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN	Nữ	20/11/1989	DK-016	Tiền Giang			6.28	Trung bình khá	B15501.DKH	Luật Kinh tế
3	B16501VTS023	NGUYỄN GIA LỘC	Nam	14/10/1990	XT	Lâm Đồng			7.15	Khá	B16501.VTS	Luật Kinh tế
4	B16501VTS045	ĐẶNG THỊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	23/09/1994	XT	Hà Tĩnh			6.77	Trung bình khá	B16501.VTS	Luật Kinh tế
5	B17501BTH261	NGUYỄN THỊ HẢI ÂU	Nữ	24/04/1983	XT	Bình Thuận			7.05	Khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
6	B17501BTH263	PHAN CHÍNH ĐẠT	Nam	10/03/1989	XT	Bình Thuận			6.66	Trung bình khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
7	B17501BTH265	LÊ THỊ HIỀN	Nữ	13/08/1985	XT	Bình Thuận			7.37	Khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
8	B17501BTH266	NGÔ THỊ HỒNG HOA	Nữ	20/08/1983	XT	Bình Thuận			8.09	Giỏi	B17501.BTH	Luật Kinh tế
9	B17501BTH267	NGUYỄN QUỐC HUÂN	Nam	01/01/1982	XT	Bình Thuận			6.68	Trung bình khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
10	B17501BTH270	NGUYỄN THỊ THU LINH	Nữ	14/12/1993	XT	Bình Thuận			7.60	Khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
11	B17501BTH272	NGUYỄN ĐỨC MÃN	Nam	12/05/1992	XT	Bình Thuận			6.92	Trung bình khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
12	B17501BTH273	TRẦN VI QUANG MINH	Nam	21/10/1987	XT	Bình Thuận			7.04	Khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
13	B17501BTH276	PHAN THỊ MINH PHÚC	Nữ	11/04/1983	XT	Bình Thuận			6.92	Trung bình khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
14	B17501BTH279	NGUYỄN MAI QUỲNH	Nữ	07/06/1993	XT	Bình Thuận		00	7.26	Khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
15	B17501BTH280	NGÔ PHƯƠNG THẢO	Nữ	15/01/1981	XT	Bình Thuận			7.01	Khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
16	B17501BTH281	NGUYỄN THỊ THẢO	Nữ	20/03/1988	XT	Bình Thuận			7.30	Khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	B17501BTH282	TRẦN ĐỨC THIÊN	Nam	25/06/1989	XT	Bình Thuận			7.13	Khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
18	B17501BTH283	NGUYỄN PHÚC THỊNH	Nam	04/04/1990	XT	Bình Thuận			6.95	Trung bình khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
19	B17501BTH284	HUỖNH TRUNG TÍN	Nam	07/11/1981	XT	Bình Thuận			6.27	Trung bình khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
20	B17501BTH285	NGUYỄN CHÍ TOÀN	Nam	13/08/1990	XT	Bình Thuận			7.25	Khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
21	B17501BTH287	NGUYỄN NGÔ NGỌC TUẤN	Nam	16/12/1990	XT	Bình Thuận			6.78	Trung bình khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
22	B17501BTH289	BÙI TIẾN VINH	Nam	01/07/1989	XT	Bình Thuận			6.85	Trung bình khá	B17501.BTH	Luật Kinh tế
23	B17501DTH025	ĐẶNG DUY ANH	Nam	28/09/1993	XT	Đồng Nai			6.53	Trung bình khá	B17501.DTH	Luật Kinh tế
24	B17501DTH062	TRẦN THỊ THÙY LINH	Nữ	09/03/1994	XT	TP.HCM			6.03	Trung bình khá	B17501.DTH	Luật Kinh tế
25	B17501DTH070	TRẦN PHƯƠNG NGÀ	Nữ	07/06/1987	XT	TP.HCM			7.20	Khá	B17501.DTH	Luật Kinh tế
26	B17501DTH094	VŨ NGỌC ANH THY	Nữ	13/03/1992	XT	TP.HCM			6.97	Trung bình khá	B17501.DTH	Luật Kinh tế
27	B18501BTH002	LÊ THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	26/11/1983	XT	Bình Thuận			7.43	Khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
28	B18501BTH003	LÊ VĂN CHƠN	Nam	04/07/1970	XT	Khánh Hòa			7.66	Khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
29	B18501BTH004	TRẦN HẢI ĐĂNG	Nam	15/06/1984	XT	Bình Thuận			6.91	Trung bình khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
30	B18501BTH005	ĐINH LÊ THÚY HẰNG	Nữ	05/10/1995	XT	Bình Thuận			7.41	Khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
31	B18501BTH006	HỒ THỊ NGỌC HÂN	Nữ	14/10/1991	XT	Bình Thuận			7.94	Khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
32	B18501BTH007	NGUYỄN THUẬN HIẾU	Nam	21/04/1992	XT	Bình Thuận			7.08	Khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
33	B18501BTH012	LÊ HỒ NGUYỄN NGỌC	Nữ	31/05/1994	XT	Bình Thuận			6.82	Trung bình khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
34	B18501BTH013	NGUYỄN BÁ NIÊN	Nam	04/02/1982	XT	Bình Thuận			6.70	Trung bình khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
35	B18501BTH017	LÊ THỊ BÍCH THẢO	Nữ	27/11/1983	XT	Bình Thuận			7.26	Khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
36	B18501BTH020	NGUYỄN THỊ THÙY TIỀN	Nữ	31/03/1993	XT	Bình Thuận			7.23	Khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
37	B18501BTH022	NGUYỄN DANH TUẤN	Nam	16/09/1984	XT	Thanh Hóa			6.81	Trung bình khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
38	B18501BTH023	TRẦN THỊ ÚT	Nữ	14/07/1977	XT	Bình Thuận			6.55	Trung bình khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế



STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
39	B18501BTH024	PHẠM ĐĂNG LÊ NH	Nam	26/01/1984	XT	Bình Thuận			6.59	Trung bình khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế

Tổng cộng: 39



Nguyễn Tiến Dũng

